

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành
www.vpns.org

Giáng Sinh và Cứu Rỗi

Có người nói rằng: đời người là một chuỗi những ngày lễ hội. Đa số là những ngày dành để kỷ niệm và ghi nhớ. Ngày sinh, ngày cưới, ngày Tết, ngày giỗ kỵ là những lễ hội trong gia đình trong đó mọi người họp mặt, kỷ niệm, nhắc lại công ơn người đi trước hoặc chúc tụng nhau những điều hay đẹp. Đây là những dịp gặp gỡ trao đổi tâm tình với nhau, tạo thêm thân tình quý mến giữa thân tộc và bè bạn. Ngoài gia đình và bè bạn, ta còn những quan hệ với xã hội và đất nước. Những ngày lễ hội của dân tộc, của đất nước cũng là những dịp kỷ niệm và ăn mừng hay ít ra ta cũng hưởng được ngày nghỉ. Những ngày lễ hội tôn giáo cũng xen kẽ vào những lễ hội gia đình và đất nước. Chính vì thế mà một người sống trong gia đình, trong xã hội và tôn giáo rất bận rộn với những lễ hội thông thường đã đành, nhiều khi còn các lễ hội bất ngờ như tang, hôn, tương, tế nữa.

Trên thế giới có những lễ hội gần như khắp nơi đều tuân giữ, và nói theo kiểu kinh tế thị trường thì đó là những dịp kinh tế phát triển mạnh. Lễ kỷ niệm Chúa Giê-xu Giáng Sinh là một điển hình.

Lễ Giáng Sinh hay Noel, Christmas vào tháng 12 mỗi năm đã làm cho thị trường thế giới thay đổi hẳn. Các ngành ăn uống, may mặc, trang hoàng nhà cửa đều phát triển mạnh tùy theo mức kinh tế, và càng ngày càng gia tăng.

Người ta cũng nhân mùa Giáng Sinh mà tổ chức nhiều cuộc vui lắm khi chẳng quan hệ gì đến Giáng Sinh cả. Chính vì vậy mà nhiều người trên thế giới chỉ biết những cuộc vui này và những cảnh tượng bừng nhộn nhịp trong các cuộc vui đó chứ không thật sự hiểu rõ ý nghĩa của việc kỷ niệm Chúa Giê-xu Giáng Sinh và quan hệ giữa cá nhân với Chúa Giê-xu là thế nào?

Nếu bảo một em bé trong một đô thị trên thế giới văn minh ngày nay mô tả Lễ Giáng Sinh, Noel hay Christmas. Chắc chắn em ấy sẽ nghĩ ngay đến ông già Noel hay Santa Claus hoặc quà bên cây thông hoặc trong bí tất treo trên lò sưởi. Các em khác ngoài đô thị cũng có thể nói đặc điểm của Giáng Sinh là kẹo, là hát, nhất là được nghỉ học.

Nếu hỏi một thanh niên hay thiếu nữ ngoài đường phố về Giáng Sinh và ý nghĩa của nó, ta cũng có thể đoán chắc câu trả lời là: đó là dịp có nhiều cuộc vui, liên hoan và thường kéo dài suốt đêm, còn ý nghĩa của nó có thể là một ngày lễ hội vui của toàn thế giới.

Đó là ở đô thị. Nếu hỏi một người sống trong vùng quê nghèo nàn cũng câu hỏi về Giáng Sinh và ý nghĩa, người ấy có thể lúng túng không biết phải trả lời thế nào, vì chỉ nghe nói về Giáng sinh, hay xem truyền hình, nhưng chẳng bao giờ tham dự cả.

Nhiều người vẫn đi nhà thờ, được nghe giảng về Chúa Giê-xu và rất hân hoan khi nhà thờ tương bưng kỷ niệm Chúa vào đời. Những người ấy có thể tham gia vào ban hát, ban tổ chức, làm mọi công tác chuẩn bị cho mấy đêm lễ. Nhưng vẫn chưa thực sự hiểu rõ tại sao phải kỷ niệm Chúa Giáng Sinh, và ý nghĩa Giáng Sinh trực tiếp với mình là gì?

Sở dĩ người ta không trả lời rõ được về Giáng Sinh và ý nghĩa của nó là vì chưa hiểu quan hệ giữa Giáng Sinh và Cứu Rỗi.

Thật ra nếu ai trong đời chưa hiểu cứu rỗi là gì chắc chắn sẽ không biết ý nghĩa của Giáng Sinh.

Một thiên sứ, cách đây 2006 năm, trong đêm Giáng Sinh đầu tiên, đã loan một tin mừng, đó là: *“Ta báo cho các anh một tin mừng, và sẽ là niềm vui lớn cho toàn thể nhân loại. Đó là hôm nay tại thành Đa-vít, Đấng Cứu Thế là Christ, là Chúa đã giáng sinh.”*

Niềm vui lớn cho nhân loại là Chúa Cứu Thế đã Giáng Sinh.

Chúa Cứu Thế là Đấng Cứu Rỗi nhân loại.

Nói như thế có nghĩa là nhân loại đang sống trong tuyệt vọng và đang trông chờ một Đấng giải cứu. Tin Đấng giải cứu ấy xuất hiện phải là tin vui cho tất cả mọi người.

Nhiều người còn chưa hiểu nổi tuyệt vọng của nhân loại là gì nữa. Dĩ nhiên một người không biết mình đang bị tù, thì chẳng bao giờ nghĩ rằng được tự do là hạnh phúc. Một người không ý thức được rằng mình đang sống trong đêm tối, thì chẳng thấy ánh sáng là cần và ra vùng ánh sáng là một đổi thay quan trọng. Một người không biết là mình đang mù lòa thì chẳng khi nào cho sáng mắt là niềm vui lớn nhất. Một người không biết rằng mình đang mắc bệnh nặng thì không thể quan niệm được niềm vui khi lành bệnh.

Nhận thức rằng mình đang sống trong tội ác và cần được giải cứu chính là điều quan trọng nhất giúp ta hiểu được ý nghĩa của Giáng Sinh.

Nguyên ý niệm sống trong tội cũng làm cho nhiều người thắc mắc, vì không mấy ai trong đời này muốn nhận là mình đã phạm một tội lỗi nào. Vì nhận như thế rất tai hại. Có thể bị tù tội, bị án tòa hoặc là bị mất việc làm, bị sỉ nhục v.v...

Nhưng sống trong tội khác hẳn với vi phạm luật pháp và bị tòa án buộc tội.

Sống trong tội là được sinh ra trong dòng giống loài người mà tổ tiên đã phạm tội, đã chống lại luật của Chúa và bị loại bỏ ra khỏi chỗ thánh khiết, toàn thiện của Chúa mà tiếp tục lầm lạc trong đời sống xa Chúa, xa chân lý và nguồn sống.

Sống trong tội là quen thuộc với lối sống hưởng về những dục vọng xấu xa, cốt cho thỏa mãn ích kỷ cá nhân mà không cần hậu quả.

Sống trong tội là ưa thích những điều giả trá, tạm bợ, bề ngoài, mà không tìm đến sự thật, giá trị cao quý bên trong tâm hồn và vĩnh hằng.

Sống trong tội là không thờ kính Chúa mà đi thờ phượng thần tượng giả dối hay không tôn thờ ai cả.

Sống trong tội là bằng lòng với đời sống giả dối, không chân thành, không trung tín và đầy bất công bất nghĩa của mình và xã hội quanh mình.

Sống trong tội là đầy những tư tưởng độc ác, gian trá, phản nghịch, tham lam, ích kỷ, chỉ chờ dịp tiện thực hiện ra hành vi, và như vậy lúc nào cũng có động lực vi phạm pháp luật.

Một người sống trong tội ác, dù muốn hay không cũng đưa đến hậu quả là bị trừng phạt. Kinh Thánh cho biết rằng Thượng Đế thánh khiết, toàn thiện, toàn tri, toàn năng đã dành án phạt tội cho mỗi người, và sẵn sàng trừng phạt.

Nếu chỉ có vậy thì không ai cần quan tâm đến đạo Chúa làm gì, vì nếu Chúa chỉ sẵn sàng trừng phạt, thì ai có thể tiếp cận với Ngài được? Vì tất cả nhân loại đều đã phạm tội phản chống Ngài.

Đây là lúc mà lời rao của thiên sứ trong đêm Chúa Giê-xu giáng trần có ý nghĩa và đáng cho mọi người nhận như tin mừng cho chính mình.

Chúa Giê-xu giáng trần để cứu mọi người ra khỏi tội. Đây là tin mừng cho những người tù được tự do, kẻ mù được sáng mắt, người sống trong đêm tối lần đầu thấy ánh sáng, những kẻ sống trong tội được tha tội và tái tạo.

“Vi Thượng Đế thương nhân loại, đã ban cho con trai duy nhất của Ngài là Chúa Giê-xu xuống trần gian, để hễ ai tin nhận người Con ấy, không bị diệt vong mà được hưởng đời sống vĩnh hằng.”

Chúa Giáng Sinh là một việc làm đầy tình thương của Thượng Đế để cứu vớt toàn thể nhân loại, để không ai bị Ngài trừng phạt, mà tất cả đều được cứu. Đó là định nghĩa đơn giản nhất về từ cứu rỗi.

Giáng Sinh là Thượng Đế đã làm công việc của Ngài để cứu nhân loại, vì nhân loại sống trong tội bất lực không thể tự cứu mình.

Thiên sứ loan báo tin mừng, loài người từ đó mở liên hoan ăn mừng, nhưng ăn mừng trong tù, trong cảnh mù lòa, trong đêm dài đời người hoàn toàn vô nghĩa. Vì chỉ những ai được tự do, được sáng mắt, được ra khỏi vùng đêm tối mới xứng đáng liên hoan mà thôi. Những người khác, chưa biết tin mừng là gì, chưa hiểu Giáng Sinh mang ý nghĩa nào, chưa mời Chúa Giáng Sinh vào tâm hồn mình, khi mừng Giáng Sinh sẽ không mấy may xúc động về việc Chúa vào đời, mà chỉ liên hoan ăn theo và vui về những giá trị tạm thời của một đêm liên hoan.

Cứu rỗi là điều mà mỗi người kỷ niệm Chúa Giáng Sinh phải hiểu, như thế việc tham dự mới có ý nghĩa là niềm vui mới chân thật và giá trị.

Cứu rỗi là gì?

Cứu rỗi theo thần học có ba ý nghĩa:

Thứ nhất là được coi là công chính vô tội. Con người phạm tội đối với Chúa phải được giải cứu khỏi cuộc trừng phạt mà hệ thống pháp lý của Chúa đòi hỏi, để người ấy dạn dĩ tiến đến chỗ phục hòa với Chúa, nhưng phải thực hiện sao cho Thượng Đế vẫn công chính khi Ngài đại xá và giải cứu. Máu hy sinh của Chúa Giê-xu trên thập tự giá thay thế cho nhân loại đã làm thỏa mãn Thượng Đế về giá mà nhân loại phải trả.

Thứ hai là cuộc đắc thắng tạm thời. Việc thắng tội ác và Sa-tan đã được hứa qua dòng dõi người nữ Ê-va và được hoàn tất qua cuộc chiến thắng tử thần của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã sai Đức Thánh Linh đến với người tin Chúa để người ấy tiếp tục thắng Sa-tan.

Sau cùng, đó là cuộc giải phóng cuối cùng và hạnh phúc vĩnh hằng, khi Chúa Giê-xu toàn thắng ma quỷ, cùng mọi liên minh của nó, đồng thời khiến người tin Chúa sống lại và đưa họ vào trời mới đất mới để sống vĩnh hằng.

Người tin Chúa Giê-xu Giáng Sinh, hy sinh chuộc tội cho mình thì được tha tội, xưng là công chính vô tội và được Chúa Thánh Linh tái tạo, bảo vệ, bông an bình và bông trái thiện lành trong đức tính để sống xứng đáng là một người con của Chúa. Từ đó tiếp tục đắc thắng tội và chờ đợi ngày Chúa Giê-xu hoàn thành cuộc cứu rỗi toàn vẹn cho mình, là khi ở với Chúa vĩnh viễn.

Thưa quý vị và các bạn,

Giáng Sinh chỉ có ý nghĩa đối với người tham dự kỷ niệm, *khi người ấy biết cứu rỗi là gì và bằng lòng hạ mình tin nhận Chúa Giê-xu để được cứu rỗi*. Nếu không, việc kỷ niệm dù linh đình đến đâu cũng vô nghĩa đối với người không bao giờ mời Chúa Giê-xu vào làm chủ tâm hồn và cuộc đời mình.

Nguyễn Sinh

Món Quà Đáp Lại

Trong mùa kỷ niệm Chúa Giáng Sinh người ta thường nhân dịp gửi cho những người thân quen một cánh thiệp hay một món quà tỏ lòng quý mến tri âm. Nhiều người cũng vô tình không hiểu ý nghĩa của những cánh thiệp gửi đi hay những món quà nhận được. Chính vì vậy mà nhiều cánh thiệp chỉ in những câu băng quơ như “Mừng Những Ngày Lễ Vui” Hay “Mừng Mùa Chúc Tụng.”

Trong dịp kỷ niệm Chúa Giê-xu Giáng Sinh những cánh thiệp đáng phải ghi: “Mừng Ngày Chúa Giáng Sinh” và “Chúc Quý Vị Được Nhiều Hạnh Phúc” Cánh thiệp như thế mang ý nghĩa nhân vì kỷ niệm Chúa ra đời mà gửi thiệp mừng nhau và chúc tụng nhau.

Nhưng nếu bình tâm suy nghĩ ta thấy việc gửi thiệp và tặng quà cho nhau nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Chúa Giê-xu thật là ngộ nghĩnh. Vì sinh nhật của Chúa Giê-xu mà tôi lại gửi thiệp và tặng quà cho bạn tôi. Tôi chẳng bao giờ làm như vậy đối với sinh nhật của người nào trong đời.

Thật ra Chúa Giê-xu là một món quà Thiên Chúa trao tặng cho nhân loại. Kinh Thánh dạy rằng: “Vì Thiên Chúa thương yêu nhân loại nên đã ban Chúa Giê-xu là con duy nhất của Ngài *làm quà tặng cho loài người*, nên hễ ai tin nhận người con ấy, thì không bị diệt vong mà được hưởng sự sống vĩnh hằng.”

Như thế Chúa Giê-xu là một tặng phẩm của Thiên Chúa, Đức Chúa Trời cho loài người, để nhờ tin và nhận Chúa Giê-xu mà loài người được thoát khỏi cơn thịnh nộ và án phạt của Chúa. Đây là tặng phẩm quý nhất cho loài người vì làm cho tình trạng tội phạm của con người trước đại phán quan là Thiên Chúa được giải tỏa. Con đường hư vong của loài người được thay đổi. Từ chỗ bị án phạt tử vong chung thân, thành được kể là vô tội và hưởng sự sống vĩnh hằng. Món quà ấy mỗi người cần phải nhận cho chính bản thân.

Nhận quà đã vậy, nhưng làm thế nào tỏ lòng biết ơn đối với Đấng Thượng Đế Vĩ Đại đã ban cho quà?

Đây là điều ít ai suy nghĩ đến.

Trong *Phúc Âm Ma-thi-ơ* có thuật lại rằng một thời gian ngắn sau khi Chúa Giê-xu sinh ra, có thể đến hai năm, có những nhà thông thái từ Đông phương đến chiêm bái Ngài. Câu chuyện này đã được loài người thêu dệt và diễn tả phong phú trong mỗi dịp kỷ niệm Chúa Giáng Sinh. Dĩ nhiên là người ta đã tô điểm và thêm thắt vào nhiều chi tiết và trình bày qua văn chương nghệ thuật.

Tuy nhiên qua thuật tả của tác giả Ma-thi-ơ, chúng ta biết rất ít về các nhà thông thái này. Hằng triệu cánh thiệp tả vẽ đó là ba vua đem tặng phẩm quý giá đến chiêm bái Hai Nhi Giê-xu tại nơi bần hàn. Bài hát nổi danh mang đề tựa “Chúng Tôi Ba Vua Từ Đông Phương” cũng phổ truyền khắp thế giới. Nhưng thật ra chúng ta chỉ biết như sau:

Vào triều đại Vua Hê-rốt, sau khi Chúa Giê-xu sinh ra tại Bết-lê-hem thuộc Giu-đa, có mấy nhà thông thái từ đông phương đến Giê-ru-sa-lem và hỏi rằng: “Vua của Do Thái mới sinh ra tại nơi nào? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của vị này nên tìm đến đây chiêm bái.” Sau đó các nhà thông thái vào triều Vua Hê-rốt để hỏi han và họ đã theo ngôi sao chỉ lối mà

đến tận Bết-lê-hem để chiêm bái Hài Nhi. Ma-thi-ơ kể: “Vào đến nhà, họ thấy hài nhi cùng với mẹ Ngài, họ cúi đầu chiêm bái và thờ phượng. Rồi họ mở hòm báu vật trình dâng lên Hài Nhi các tặng vật là vàng, hương liệu và một đượ. Vì đã đượ căn dặn trong giấc mơ là đừng trở lại triều Hê-rốt, nên họ theo lộ trình khác mà về xứ.” (Ma-thi-ơ 2:1-2, 11-12)

Ma-thi-ơ không chú trọng đến các nhà thông thái nên mô tả việc họ đến Giê-ru-sa-lem rất sơ sài. Ma-thi-ơ chỉ có mục đích cho người đọc thấy rằng, ngay lúc Chúa Giê-xu mới sinh ra mà đã có những bậc thức giả nước ngoài xa xôi đến chiêm bái. Ma-thi-ơ cũng chú trọng đến lễ vật mà họ dâng tặng Hài Nhi Giê-xu.

Ta thử xét đến các lễ vật này để tìm hiểu ý nghĩa.

Trước tiên là vàng.

Vàng là quý kim dành cho bậc vương giả. Khi các nhà thông thái dâng vàng lên cho Chúa Giê-xu, tức là xác nhận quyền tể trị của Ngài. Người ta giải nghĩa thêm là số vàng này cũng là phượng tiện cho gia đình Chúa Giê-xu tiêu dùng trong những ngày tháng di tản khỏi Do Thái mà tạm cư tại Ai Cập. Cũng có thể đúng, nhưng chưa quan trọng bằng ý nghĩa tôn vương Chúa Giê-xu. Các bậc thông thái biết Chúa Giê-xu là vua, Vua của muôn vua.

Thứ hai là hương.

Hương thường dùng trong việc thờ phượng trong đền thờ. Hương đượ hòa với loại dầu dùng để xức dầu cho các tu sĩ của Israel ngày xưa. Dầu cũng là một phần trong tế lễ cảm tạ và ca ngợi Chúa. Dâng hương cho Chúa Giê-xu mang ý nghĩa tôn xưng Ngài là vị Tư Tế Tối Cao, người mà cả đời lúc nào cũng sống vừa lòng Thiên Chúa.

Hương không bao giờ trộn lẫn với tế lễ chuộc tội. Vì tế lễ chuộc tội gồm có thịt sinh tế và rượu. Dâng hương cho Chúa Hài Đồng là tôn xưng Chúa hoàn toàn vô tội. Điều này đượ kiểm nghiệm rõ ràng khi Chúa vào đời và thách thức kẻ thù: “Trong các ông có ai tìm thấy tôi phạm một tội nào hay không?” Người đương thời đều phải câm nín, vì Chúa hoàn toàn vô tội. Trước đó Chúa Giê-xu nói: “Tôi luôn luôn làm những điều vừa ý Cha tôi.” Không ai có thể tuyên bố hai câu này, vì trong nhân loại, chỉ một mình Chúa Giê-xu vô tội.

Phẩm vật cuối cùng dâng cho Hài Nhi Giê-xu là một đượ. Một đượ là thứ dầu quý mà các chúa ngày xưa thường dùng, như *Thi Thiên* 45 câu 8 ghi: Vương bào Ngài bay mùi thơm một đượ, trầm hương và nhục quế. *Nhữ Ca* chương 1:13 ghi: Người yêu tôi như túi một đượ cho tôi. Nhưng một đượ là một thứ dầu dùng để ướp xác. Ngày xưa môn đệ kín giấu của Chúa Giê-xu là Ni-cô-đem đã đem khoảng 50 cân một đượ và lộ hội để tắm liệm xác Chúa Giê-xu. Nhưng đem một đượ đến tặng cho một Hài Nhi thì hơi lạ. Chúng ta không biết các nhà thông thái khi đó đoán biết như thế nào về cuộc đời của Chúa Giê-xu, nhưng theo các lời tiên tri trong Kinh Thánh thì Chúa Giê-xu phải chịu cái chết rất đau thương. Một đượ đượ dâng cho Chúa ngay từ lúc ban đầu để báo tin về cái chết đau thương của Ngài nhưng cũng là thứ hương liệu quý dâng cho Vua Trời.

Như thế ba lễ vật biểu trưng cho vương quyền, cho đời sống thánh khiết và cho cái chết đau thương.

Chúa Giê-xu chính là Vua Trời đã nhập thế làm người, một con người thánh khiết, nhưng mục đích cuộc ra đời của Ngài là để chết. Lễ vật các nhà thông thái dâng lên đã nói tất cả ý nghĩa cuộc đời của Chúa. Nhưng chưa đủ.

Thật ra cái chết của Chúa cũng hoàn toàn khác hẳn bất cứ cái chết của ai trong lịch sử nhân loại. Vì Chúa Giê-xu chết để đền trả tội phạm của mỗi người, cho những ai tin nhận Ngài thì hoàn toàn đượ tha thứ tội và đượ trở thành con người mới.

Nhưng Chúa Giê-xu đã sống lại, thắng tử thần, đã thắng thiên, ngồi bên ngai Thiên Chúa. Chúa Giê-xu sẽ làm vua toàn vũ trụ trong ngày cuối cùng của trái đất này và mọi đầu gối trên trời, dưới đất, cả bên trong lòng đất cũng đều phải tôn xưng Chúa là Vua các vua và là Đấng Chủ Tể vạn vật.

Thiên Chúa đã ban tặng vật cho nhân loại, các nhà thông thái ngày xưa đã đại diện nhân loại dân lễ vật cho Chúa Giê-xu. Nhưng mỗi chúng ta thì sao?

Có người nói rằng, chúng ta có thể dâng theo thứ tự ngược lại.

Trước tiên chúng ta phải dâng một đượ cho Chúa. Một đượ không những là biểu tượng cho cái chết của Chúa, nhưng cũng có thể là biểu tượng cho cái chết về tâm linh của tôi và bạn. Hãy dâng một đượ nơi bệ chân Chúa và thưa với Chúa rằng: “Lạy Chúa Giê-xu, trước đức thánh khiết toàn vẹn của Ngài, con chỉ là một tội nhân đáng ghê tởm. Con xứng đáng nhận lấy hình phạt dành cho con, đó là phải ngăn cách với Chúa vĩnh viễn. Nhưng Chúa đã mang lấy tội của con, chịu tử hình thay cho con. Con hết lòng tin như thế và xin Chúa xót thương chấp nhận con làm con của Chúa cho đến muôn đời.”

Sau khi bạn đã làm như vậy, hãy dâng lên hương thơm cho Chúa, xác nhận rằng cuộc đời của bạn đã đượ thanh tẩy thanh khiết như Chúa Giê-xu, vì Chúa đã ngự trong tâm hồn bạn. Từ nay bạn sẽ tỏa hương thơm ra cho mọi người sống gần bạn, đó là những hành vi tốt lành do Chúa chỉ đạo để cho người đời đượ thu hút vào tình yêu Chúa.

Cuối cùng hay đem vàng dâng lên cho Chúa. Vàng là biểu tượng của vương quyền. Khi dâng vàng cho Chúa là bạn xác nhận uy quyền cai quản của Chúa trên đời bạn. Bạn thưa với Chúa rằng: “Lạy Chúa là Đấng Chủ Tể, con chỉ là tôi tớ hèn mọn của Ngài. Xin Chúa chỉ đạo đời con, cho con trưởng thành trong vinh dự và phục vụ Chúa hết lòng.”

Đó là những lễ vật mà mỗi chúng ta cần dâng lên cho Chúa trong mùa kỷ niệm Chúa vào đời. Vì chúng ta nhờ ân huệ và lòng thương của Chúa mà được kêu gọi đến dâng hiến cuộc đời cho Ngài.

Ngã Tư

Hạt bụi nằm lẻ loi trên đường phố, tại ngã tư.

Hạt bụi nằm đó, đã quen với sự dày dạp của con người. Nó không nói được, nhưng thấy được. Nó không phản ứng được, nhưng suy tư được. Nó là hạt bụi vô danh, ngày đêm không ngủ, giương mắt nhìn đời.

Hạt bụi hiện diện trên mặt đất từ lâu lắm. Nó hẳn phải có một bắt đầu, nhưng lâu quá rồi, nó cũng không nhớ rõ. Nó thật nhỏ bé, mỏng manh, thường phải thả trôi đời mình theo cơn gió. Trời im gió, nó được dừng chân giây lát. Gió nhẹ, nó bay la đà. Gió mạnh, nó bị thổi đi xa, có khi xa lắm, xa tít, băng rừng núi, đại dương, đem nó đến những nơi xa lạ. Thế mà hay. Nó cảm thấy bằng lòng với cuộc đời mình. Ở cũng được. Đi cũng được. Nhưng không bao giờ quên phần vụ của mình, quan sát và ghi nhớ.

Cách nay lâu lắm rồi, có lẽ cũng đã hai ngàn năm, hạt bụi đã chứng kiến một câu chuyện diệu kỳ.

Bết-lê-hem, một thôn nhỏ bé cách 5 dặm phía Nam của thủ đô Giê-ru-sa-lem, thuộc xứ Do Thái, hôm nay nhộn nhịp khác thường. Cuộc sống hằng ngày như bị xáo trộn cả. Phiên chợ đơn giản của mọi ngày, hôm nay bỗng đông vui, huyền ảo lạ thường. Người người đi lại, vào ra tấp nập. Khuôn mặt người dân thoáng vẻ lo âu, mệt mỏi, trong khi các chủ cơ sở thương mại, tiệm ăn, lữ quán, thì hớn hờ thấy rõ. À, thì ra nhà vua ra lệnh cho dân chúng, ai nấy phải về nguyên quán, ghi tên vào sổ bộ cách rõ ràng, để chính quyền có sổ thống kê chính xác, hầu cho việc thu thuế và các vấn đề hành chính được kiểm soát chặt chẽ hơn. Trong khung cảnh náo nhiệt ấy, xuất hiện đôi vợ chồng trông thật đơn sơ. Đặc biệt, người vợ có mang đã gần ngày sinh, nét mệt mỏi lộ rõ trên gương mặt thùy mị. Ai biết đâu rằng, đôi vợ chồng này đã vượt qua 100 dặm đường, từ thành phố Na-xa-rét ở miền Bắc xứ Do Thái, để đến thành phố miền Nam này, vì họ thuộc dòng dõi vua Đa-vít, là người nguyên quán ở Bết-lê-hem. Họ đến muợn nên các chỗ trọ và lữ quán không còn chỗ trống. Và lại, cho dù còn chỗ đi nữa, đôi vợ chồng nghèo này liệu có đủ tiền để trang trải hay không? Vì thế, giải pháp trước mắt của họ là chỉ cần một chỗ nghỉ ngơi sau hành trình mệt mỏi. Không do dự, người chồng đã nhanh chóng dọn sạch một chuồng chiên, để làm nơi cho hai vợ chồng tạm trú. Bề ngoài tâm thường của họ thật sự đang che giấu những sự phi thường bên trong. Nào ai biết những ẩn khúc trong cuộc đời họ? Những bí mật mà cho dù nói ra, người ta cũng không tin được. Nhiều năm về sau, khi những sự nhiệm mầu của Thượng Đế dần dần khai mở, khi những môn đồ đầu tiên tra cứu để ghi lại lịch sử Hội thánh, thì người mẹ, tên là Ma-ri, mới thổ lộ chuyện lòng. Hồi ấy, khi cô còn là vị hôn thê của chàng Giô-sép, thì một ngày kia, thiên sứ của Chúa hiện ra, phán bảo cô sẽ hoài thai trong Thánh Linh để sinh ra Cứu Chúa cho nhân loại. Một trinh nữ hoài thai! Đường như không tin được, nhưng đó là sự thật. Ngay cả Giô-sép, người hôn phu hiền lành, chánh trực của cô, cũng cảm thấy không tin nổi vị hôn thê doan trang của mình, cho đến khi được thiên thần mách bảo thiên cơ. Thời gian qua thật nhanh. Mới đó, cô Ma-ri đã đến ngày sinh nở. Chúa đã dùng chiếu chỉ của vua để đem đôi vợ chồng đặc biệt này về nguyên quán, để Chúa Cứu Thế phải được sinh ra tại Bết-lê-hem như lời báo trước trong Kinh Thánh. Chúa của vũ trụ đất trời, Đấng Cầm Quyền trên muôn loài vạn vật, vì yêu chúng sinh, đành hóa thân thành người, trở nên một hài nhi yếu đuối, được sanh ra trong gia đình nghèo, khung cảnh cơ hàn, được mẹ quấn khăn, đặt nằm trong cái máng đựng thức ăn súc vật. Có cảnh nào nghèo hơn thế chẳng? Có tình yêu nào lớn hơn thế chẳng?

Ngã tư có bốn phía, dĩ nhiên. Đối diện với nơi hạt bụi nằm, là một khách sạn sang trọng, thuộc loại năm sao. Những cửa kính luôn được lau chùi sáng loáng. Những tay nắm cửa bằng đồng được đánh bóng sáng ngời. Trước cửa là nhân viên phục vụ trong bộ đồng phục trắng tấp, trắng tinh, đứng thẳng người lịch sự, chực chờ nhanh chóng mở cửa tiếp đón những khách hàng sang trọng đường bệ bước xuống từ chiếc xe limousine dài đen bóng. Hạt bụi chỉ quan sát bên ngoài, không vào được bên trong để xem người ta vào đó làm gì. Hạt bụi đâu biết rằng đó là nơi mà chi phí của một đêm nghỉ ngơi bằng lương tháng của một gia đình lao động; đó là nơi ẩn náu của những mối tình tạm bợ, những người xem nhẹ nghĩa phu thê, coi thường đạo đức và phẩm giá của mình; đó là nơi tiếp xúc của những cuộc trao đổi thương mại nhằm làm giàu thêm túi tiền của những người vốn đã rất giàu; đó là nơi tổ chức những buổi tiệc gây quỹ thiện nguyện mà giá tiền của một viên gạch lót phòng tắm đắt hơn bữa ăn chiều của nhiều tỷ người trên trái đất.

Hạt bụi còn nhớ đã nghe một câu chuyện kỳ thú khác liên quan đến đôi vợ chồng đặc biệt này.

Sự nhập thể của Thiên Chúa không thể là một biến cố trầm lặng. Đêm đó, có những người chần chừ thức đêm ngoài đồng canh giữ bầu chiêm. Họ đang ngồi yên lặng trong bóng đêm thâm u, bỗng thiên sứ của Chúa hiện ra trong ánh sáng chói lòa, thông báo cho họ tin mừng về Đấng Cứu Thế đã giáng trần cứu chúng sinh. Thế rồi, bài Thánh nhạc Giáng Sinh đầu tiên đã được muôn vàn thiên thần tấu lên, uy nghi rộn ràng hơn tất cả mọi thánh nhạc con người từng hát. Lời hát ấy hãy còn vang vọng bên tai con người ngày nay:

*Vinh danh Thiên Chúa trên cao,
Bình an dưới thế cho người thiện tâm.*

Những người chần chừ rất kinh ngạc trước sự kiện nhiệm mầu này, nên đã vội vã vào thành Bết-lê-hem, tìm hỏi về con trẻ và thuật lại cho mọi người câu chuyện có một không hai mà chính họ là nhân chứng mắt thấy tai nghe.

Xéo bên khách sạn, là khu thương mại sầm uất. Từ sau Lễ Tạ Ơn, các cửa hàng đã tranh nhau trưng đèn kết hoa lộng lẫy. Họ muốn cửa hàng của mình xinh đẹp, bắt mắt, để thu hút nhiều khách hàng, để mãi lực tăng cao, chứ nào phải để tỏ lòng chúc mừng Chúa Cứu Thế vì ai giáng hạ? Hạt bụi thấy bao người bước vào khu thương mại rực rỡ nhưng nét mặt họ vượt màu u tối. Có những người chỉ đến để nhìn ngắm thèm thuồng nhưng không có tiền mua, rồi lảng lảng ra về trong nuối tiếc. Có những người mua hàng với những đồng tiền nợ, vay tiếp tục vay, lãi chồng trên lãi, hèn gì càng mua nhiều hàng, lưng họ càng còng xuống dưới gánh nặng vật chất. Có những người thật sự giàu có, tung tiền ra như nước, thỏa chí mua mọi điều vừa mắt mình. Họ bước đi cách kiêu hãnh, đôi mắt hơi nheo lại, nhìn thẳng phía trước như sấn sàng đương đầu với mọi trở ngại. Họ xách nhiều bao to tướng, mang tên của những thương hiệu dành cho giới quý phái sang giàu. Họ giàu có trong vật chất tạm bợ, nhưng có khi lại rất nghèo nàn trong những điều còn lại giá trị vĩnh cửu sau này. Có nghịch lý chẳng, khi Đấng Giàu Có bằng lòng trở nên nghèo vì tình yêu nhân loại, trong khi con người bụi đất lại hờn hĩnh khoe khoang những cửa cải chóng qua của mình, tất cả chỉ vì sự vị kỷ, yêu mình.

Hạt bụi vẫn trôi nổi theo dòng đời. Kỳ lạ thay, dường như có chút thiên duyên hay sao, mà hạt bụi tình cờ lại được gặp gia đình Giô-sép, Ma-ri đang ngụ trong một căn nhà, cũng tại Bết-lê-hem.

Trong thời gian Chúa Giê-xu ra đời, tại vùng đất xa xôi phía Đông xứ Do Thái, có những nhà thông thái nghiên cứu nhiều về vũ trụ và các vì sao, đã ngạc nhiên khi thấy có một ngôi sao lạ xuất hiện, rực rỡ lạ thường, mang một ý nghĩa đặc biệt về sự ra đời của một Vị Vua Cao Cả, và phù hợp với những lời sấm truyền từ xưa của cổ nhân. Thế là những nhà thông thái này bàn nhau, quyết tâm thực hiện một cuộc du hành về xứ Do Thái, theo sự hướng dẫn của ánh sao, để tìm gặp, chiêm ngưỡng và thờ phượng Vị Vua có một vương mệnh độc đáo vô tiền khoáng hậu trong lịch sử con người. Họ vượt hàng nghìn dặm đường, đem theo mình lòng quyết tâm, trì chí, sự ngưỡng mộ, và những quà tặng quý giá, nhất định phải tìm gặp Vị Ấu Vương cao cả này. Họ tưởng sẽ tìm gặp Ấu vương trong cung điện nguy nga? Không, lời Kinh Thánh và ánh sao diệu kỳ đã dẫn đưa họ đến ngôi nhà đơn sơ của Hài Nhi Giê-xu. Họ không màng đến bề ngoài nghịch lý ấy. Họ thật sự biết điều mình tin nên không ngần ngại quên cả chức tước, địa vị quyền quý của mình, phủ phục thờ lạy Hài Nhi Thánh và dâng lên Ngài những lễ vật quý báu là vàng, nhũ hương và một đượ.

Tại một phần khác của ngã tư là tòa nhà hành chánh thành phố, cạnh bên tòa án khu vực, cùng chung một con đường. Những nơi này, người ra vào nườm nượp. Hạt bụi quá nhỏ bé nên không thể hiểu được những sinh hoạt phức tạp của xã hội loài người. Hạt bụi khởi đầu cũng là hạt bụi, mà kết thúc cũng chỉ là hạt bụi. Còn con người thì không đơn giản thế. Người ta vào ra những nơi này để thi hành thủ tục cho nhiều sinh hoạt trong cuộc sống: khai sinh, khai tử, kết hôn, ly dị, mua bán, đổi chác, kiện tụng, và nhiều điều khác nữa.

Chỗ cuối cùng ở ngã tư, nơi hạt bụi nằm, là trường học. Những ngày trong tuần, hạt bụi kiên nhẫn nhìn các em học sinh Trung học lảng lảng đến trường. Có những em nhà gần thì đi bộ. Có em đi xe chuyên chở của trường. Có em do cha mẹ đưa đón. Thậm chí có em còn tự lái xe đi học một mình. Hạt bụi không cần đi học, vì tương lai nó có khác gì quá khứ? Nó không thể tiến bộ mở mang gì được, vì không có khối óc và sự thông minh của con người. Nó chỉ biết nhìn và ghi nhớ.

Ban ngày, người xe tấp nập không ngớt. Thật là một ngã tư đông đảo đến chóng mặt. Ban đêm thì đỡ hơn. Nói vậy chứ, đến 1, 2 giờ sáng, các sinh hoạt mới xem là lắng dịu. Chỉ lắng dịu thôi, vì dường như đường phố lúc nào cũng có xe cộ lại qua: những chiếc xe quét đường, những người chạy vội vã trong công việc khẩn cấp nào đó, những người đi làm về đêm, thỉnh thoảng một chiếc xe cảnh sát chậm rãi lướt êm như dò xét tình hình khu phố, mà kích động nhất là khi có một xe chữa lửa hay xe cấp cứu bệnh viện phóng trong bóng đêm, chớp đèn, hú còi báo động. Cảnh kích động này có khiến hạt bụi băng khuâng cho một mạng người đang trong cơn nguy khốn? Nếu người đó thoát nạn, họ sẽ còn sống thêm một thời gian nữa. Nếu không, chẳng mấy chốc, rồi thân thể họ cũng sẽ trở thành cát bụi.

Hạt bụi ở ngã tư, chỉ biết nhìn, không phán xét, không định đoạt gì cho chính nó hay bất cứ điều gì khác, vì hạt bụi không có sự sống, không có linh hồn, không có đời sau để mà lo tưởng. Hai ngàn năm qua, hạt bụi đã chứng kiến Chúa Cứu Thế giáng sinh. Hai ngàn năm sau, nó vẫn tiếp tục nhìn đời, không mấy may lưu ý đến những sự kiện nhiệm mầu mà

nó đã là nhân chứng. Ngã tư có khách sạn, có khu thương mại, có tòa hành chính, có trường học, hầu như bao gồm những sinh hoạt chính yếu của con người, chỉ còn thiếu nghĩa trang.

Chúng ta, con người, được cấu tạo bằng bụi đất, nhưng không phải là hạt bụi, vì chúng ta có chia sẻ sự sống vĩnh hằng của Thượng Đế trong linh hồn mình. Có những ngã tư trong cuộc đời mà chúng ta đã chứng kiến, đã đối diện, hoặc sẽ đối diện. Mình có suy tư gì, có quyết định gì khi quan sát những điều xảy ra chung quanh? Xin đừng là hạt bụi, chỉ giương mắt nhìn đời, để từng ngày trôi qua hờ hững. Hãy là một cá thể thông minh, có tư duy, để nhận xét, phân tích, lý giải, hầu có thể quyết định đúng đắn cho vận mệnh của linh hồn mình trong cõi miền trường.

Bình Minh

Ca Ngợi Chúa Giáng Sinh

Chúa Giê-xu Giáng Sinh, đó là tin mừng cho nhân loại. Người ta đã ca tụng Giáng Sinh qua âm nhạc, thi ca, hội họa và văn chương. Quan trọng hơn cả là âm nhạc. Âm nhạc ca ngợi giáng sinh bắt đầu với những loại nhạc gọi là litanies, một loại nhạc cầu nguyện của Cơ Đốc giáo ngày xưa. Một sử gia đã viết rằng: Vào thế kỷ thứ nhất, vị giám mục thành La Mã đã lên tiếng kêu gọi dân chúng hát mừng kỷ niệm ngày Chúa Giáng Sinh. Những bài hát mừng Giáng Sinh thành hình sau đó và cho đến thế kỷ thứ năm, những bài hát vẫn còn toàn là tiếng La Tinh, và chỉ có hàng giáo sĩ mới hát mà thôi.

Người ta cũng đã tổ chức những cuộc đi hát ở ngoài phố. Thánh Francis thuộc Assisi được gọi là cha đẻ của tục lệ đi hát mừng Giáng Sinh ngoài đường phố vì trước đó chỉ có các giáo sĩ mới đi hát như vậy. Năm 1223, Thánh Francis dựng một cảnh Chúa Giáng Sinh trong một tu viện ở Greccio nước Ý, và cũng kể từ đó những giáo đường mới bắt đầu dựng các cảnh Chúa Giáng Sinh trong mỗi kỳ lễ. Thế rồi người ta còn diễn lại những câu chuyện chung quanh lễ Giáng Sinh nữa. Dần dần người ta có khung cảnh Giáng Sinh và có những bài hát Giáng Sinh với những đoàn người đi từng nhà hát chúc mừng Giáng Sinh.

Một trong những bài hát Giáng Sinh nổi tiếng thế giới nhất là bài “*Hỡi Môn Đồ Trung Tín Hãy Đến*” hay bài “*Adeste Fideles*.” Không ai rõ lời của bài hát này do ai sáng tác, trong sách chỉ thấy đề nguyên tác bằng tiếng La Tinh thuộc thế kỷ 17, trong khi đó nhạc điệu bài này là của Bồ Đào Nha. Người Anh rất thích hát bài Giáng Sinh mà họ cho là cổ truyền nhất có tựa đề là “*Chúa Ban Niềm Vui cho Quý Vị*” hay là “*God Rest Ye Merry, Gentlemen*.” Một bài thánh ca khác cũng do người Anh sáng tác là bài “*Thiên Bình Cùng Vang Tiếng Hát*.”

Năm 1818, Joseph Mohr, vị mục sư người Áo đã làm một bài thơ lấy tên là “*Đêm Yên Lặng*” vào đêm kỷ niệm Chúa Giáng Sinh. Franz Gruber, nhạc sĩ phong cầm của nhà thờ khi đọc bài thơ đó đã phổ nhạc và đem trình bày trong lễ nửa đêm. Đó là bài hát mà mỗi mùa kỷ niệm Chúa Giáng Sinh khắp thế giới đều vang lên. Có người đã bảo rằng thiếu bài *Đêm Yên Lặng* thì lễ kỷ niệm sẽ không còn ý nghĩa. Nói như vậy ta mới biết bài *Đêm Yên Lặng* giá trị như thế nào.

Một người khác tên Phillips Brook, sau khi đến thăm Bết-lê-hem là nơi Chúa Giáng Sinh, đã viết bài “*Hỡi Bết-lê-hem Nhỏ Bé*,” bài hát này ra đời vào năm 1868.

Adolphe Adam, người Pháp đã viết bài “*Cantique de Noel*” và sau đó được dịch sang tiếng Anh với tựa đề là “*O Holy Night*.”

Tuy nhiên nói đến nhạc Giáng Sinh, người ta không thể nào quên tập nhạc Giáng Sinh của Johann Sébastian viết vào năm 1734. Tập nhạc này viết theo câu chuyện Chúa Giáng Sinh trong *Phúc Âm Ma-thi-ơ* và *Phúc Âm Lu-ca*. Một tập nhạc Giáng Sinh khác cũng góp phần đáng kể trong việc ca ngợi Chúa ra đời đó là tập “*The Messiah*” của George Frederic Handel, tập nhạc này được trình bày đầu tiên ở Dublin vào năm 1742.

Chúng ta vừa lược qua một số bài hát Giáng Sinh của những nhạc sĩ. Về hội họa, người ta cũng đã vẽ nhiều bức tranh mô tả câu chuyện Chúa Giáng Sinh và cũng góp phần ca ngợi Chúa rất đáng kể. Raphael vẽ hai tác phẩm nổi danh là *Sistine Madonna* và *Madonna de la Chaire*. Madonna đây là bà Ma-ri, dưỡng mẫu của Chúa Giê-xu. Leonardo da Vinci cũng vẽ một bức họa có giá trị lâu đời, đó là bức tranh *Madonna des Roches*. Ngoài ra còn các danh họa khác cũng góp phần đáng kể như Sandro Botticelli qua bức *La Nativité*, hay là Correggio qua bức *Đêm Thánh*, và họa sĩ Giorgione qua bức *Mục Tử Tôn Thờ*.

Trong văn chương có nhiều câu chuyện liên quan đến Giáng Sinh, nhưng đa số là những câu chuyện phản ảnh xã hội trong những dịp kỷ niệm Chúa Giáng Sinh. Thật ra câu chuyện Giáng Sinh không có nhà văn nào viết hay bằng Văn sĩ Lu-ca và đó là áng văn chương hay nhất. Đoạn văn ấy mùa Giáng Sinh nào cũng được nhắc lại. Bạn có thể tìm đọc trong *Phúc Âm Lu-ca* chương 2 từ câu 1 đến 18.

Minh Đức

Christmas

Cơ Đốc giáo mỗi năm kỷ niệm Chúa Cứu Thế Giáng Sinh vào ngày 25 tháng 12. Thật ra đây không phải là sinh nhật của Chúa Giê-xu, mà chỉ là một ngày được chọn để kỷ niệm. Các học giả cũng chưa rõ nguồn gốc của ngày lễ này, nhưng được người ta đoán rằng, đó là một ngày Lễ Mùa Đông cổ truyền của các dân tộc gốc Đức và Celt. Lễ kỷ niệm này cũng được người Cơ Đốc thực hiện từ thế kỷ thứ 4, trong đó có những tục lệ hội hè của các truyền thống dân tộc cũng được đưa vào, như là tục dùng cây holly, cây tầm gửi mistletoe, khúc củi đốt Yule log.

Ngay cây thông được trang hoàng đèn và các thứ giấy cũng là phỏng theo một thứ cây gọi là cây địa đàn trong các vở kịch cổ của người Đức. Người ta bắt đầu chưng cây thông từ thế kỷ 17 tại Strasbourg bên Pháp, rồi tục lệ dần dần lan tràn khắp Bắc Âu Châu. Năm 1841 cây thông Christmas được giới thiệu cho hoàng gia nước Anh, và những người di cư đã đưa sang Mỹ.

Trong khi đó thì những người Hòa Lan có tục lệ kỷ niệm thánh Nicholas vào ngày 6 tháng 12, đặc biệt là trong nửa đêm rạng ngày 6, trẻ em được cho quà, vì Nicholas được tôn là thánh đỡ đầu cho trẻ em. Tục lệ cho quà này được sáp nhập vào Christmas và cái tên thánh Nicholas biến ra Santa Claus.

Như vậy ta thấy rằng, một số lớn các tục lệ hội hè của các dân tộc đã được đưa vào Christmas, và có thể làm cho người ta quên hẳn ý nghĩa chính của ngày lễ. Thật ra kỷ niệm Chúa Giáng Sinh chỉ cần thái độ tôn thờ Chúa, cảm tạ Chúa diễn tả qua câu chuyện Chúa vào đời và những bài hát ca mừng Giáng Sinh là đủ.

Liễu Chương Đài

Mừng Chúa Giê-xu Giáng Sinh Năm 2006

Chào Đón Năm Mới 2007

**Kính Chúc Quý Độc Giả Chân Trời Mới
Một Lễ Giáng Sinh Vui Vẻ và Năm Mới Tràn
Đầy Hy Vọng**

Toàn Ban Biên Tập *Chân Trời Mới*
văn phẩm nguồn sống